|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Logo moi** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**Số: /BC-HPVC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động

Năm 2022, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

**1.1. Khó khăn:**

Tình hình kinh tế chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, xung đột quân sự Nga-Ucraine chưa có hồi kết, một số nền kinh tế lớn và là đối tác chính của Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao, thiếu hụt nguồn cung năng lượng và cạnh tranh chiến lược.

Nhu cầu xi măng trong nước không tăng do ảnh hưởng của giá vật liệu xây dựng như; gạch, cát đá,…tăng mạnh làm giãn/hoãn tiến độ các dự án đầu tư xây dựng từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến ngành sản xuất bao bì.

Thị trường vỏ bao nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do dư thừa năng lực sản xuất trong khi nhu cầu xi măng bao nội địa ngày càng giảm, cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của thị trường, từ sử dụng xi măng bao KPK truyền thống sang xi măng bao giá rẻ như vỏ bao PP, PK,… đồng thời tăng sử dụng xi măng rời, giảm xi măng bao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ vỏ bao xi măng.

Thị trường tiêu thụ chính của Công ty là Xi măng Vicem Hải Phòng phải chia sẻ sản lượng với đối thủ cạnh tranh dẫn tới sản lượng tiêu thụ giảm;

Thị trường xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu thực hiện chính sách chống bán phá giá, rào cản về thông số kỹ thuật của sản phẩm nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Vì vậy, vỏ bao PK cho xi măng xuất khẩu cũng chịu ảnh hưởng từ những nguyên nhân khách quan như điều kiện thương mại của nhà nhập khẩu và điều kiện đóng xi măng tại các nhà máy nên sản lượng tiêu thụ không ổn định.

Giá vật tư đầu vào cho sản xuất vỏ bao chịu ảnh hưởng trực tiếp do tình hình giá dầu thô thế giới tăng cao, giá xăng dầu và các nguồn năng lượng tiếp tục không ngừng leo thang, nguồn cung vật tư bị hạn chế, làm phát sinh tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác sử dụng phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa cũng phát sinh nhiều chi phí.

Về tình hình tài chính: Dư nợ của các đơn vị khách hàng thường xuyên duy trì ở mức cao ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

**1.2. Thuận lợi:**

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**II. Tổng quan về kết quả SXKD:**

1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2022** | **Thực hiện năm 2022** | **%TH/KH** | **% SS cùng kỳ 2021** |
| Doanh thu  | Tỷ đồng | 192,174 | 216,152  | 112,47 | 93,76 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,850 | 2,010 | 108,64 | 83,75 |
| Nộp ngân sách  | Tỷ đồng | 8,077 | 6,385 | 79,05 | 64,16 |
| EBITDA | Tỷ đồng | 5,132 | 4,841 | 94,33 | 82,54 |
| R.O.E (LN/VCSH) | % | 2,66 | 2,79 | 104,88 | 95,54 |
| R.O.A (LN/TTS)  | % | 1,23 | 1,85 | 150,41 | 100,00 |

**2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2022:**

**2.1. Sản lượng sản xuất:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2022** | **Thực hiện năm 2022** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2021** |
| 1 | Tạo sợi | kg |  2.200.000  |  2.542.732  | 115,58 | 90,55 |
| 2 | Dệt | mét |  31.200.000  | 35.498.115  | 113,78 | 94,75 |
| 3 | Tráng màng | mét |  31.200.000  | 33.939.099  | 108,78 | 89,00 |
| 4 | In cắt lồng ống | ống |  38.000.000  | 42.607.633  | 112,13 | 89,04 |
| **5** | **May bao** | **cái** |  **38.000.000**  | **42.622.031**  | **112,16** | **89,02** |

**2.2. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2022** | **Thực hiện năm 2022** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2021** |
| **I** | **Vỏ bao tiêu thụ** | **Triệu vỏ** | **38,000** | **42,630** | **112,18** | **91,03** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | " | 17,000 | 16,275 | 95,74 | 98,05 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 2,000 | 2,910 | 145,50 | 158,15 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long  | " | 2,000 | 2,380 | 119,00 | 100,85 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 3,000 | 5,280 | 176,00 | 102,19 |
| 5 | Vỏ bao XM Vawaz | " | 13,000 | 15,485 | 119,12 | 74,93 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 1,000 | 0,300 | 30,00 | 150,00 |

**2.3. Đánh giá chung:**

Năm 2022, Công ty đã triển khai sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, song bộ phận sản xuất đã luôn phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Các chỉ tiêu sản xuất thực hiện năm 2022 đều hoàn thành kế hoạch đề ra. Năm 2022 sản xuất được 42,62 triệu cái, đạt 112,16% kế hoạch năm và bằng 89,02% so với năm 2021.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường trong nước, cùng với sự chuyển dịch về cơ cấu sản phẩm trên trị trường từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời, thị trường xi măng xuất khẩu giảm về sản lượng, nhưng Công ty đã tranh thủ những thời điểm thuận lợi của thị trường để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ, từ đó hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2022 thực hiện được 42,63 triệu vỏ/KH 38 triệu vỏ, đạt 112,18% kế hoạch năm và bằng 91,03% so với năm 2021. Cụ thể như sau:

Xi măng Hải Phòng tăng xuất xi măng bột, giảm xuất xi măng bao KPK, xi măng xuất khẩu sử dụng vỏ PP dán. Tiêu thụ năm 2022 thực hiện là 16,275 triệu cái, đạt 95,74% kế hoạch năm và bằng 98,05% so với cùng kỳ 2021.

Xi măng Sông Thao thực hiện năm 2022 được 2,91 triệu cái, đạt 145,50% kế hoạch năm và bằng 158,15% so với cùng kỳ 2021.

Xi măng Hạ Long tiêu thụ cả năm được 2,38 triệu cái, đạt 119% kế hoạch năm và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm 2021.

Xi măng Điện Biên thực hiện năm 2022 là 5,28 triệu cái, đạt 176% kế hoạch năm 2021 và bằng 102,19% so với cùng kỳ 2021. Đây là thị trường có sản lượng ổn định, tuy nhiên dư nợ cũng cao, do vậy cần chú trọng tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ.

Thị trường xuất khẩu thực hiện năm 2022 là 15,485 triệu cái, đạt 119,12% kế hoạch năm và bằng 74,93% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm tỷ trọng 36,32% trên tổng sản lượng tiêu thụ các thị trường.

Đồng thời, để quản lý tốt công nợ phải thu, đặc biệt là các đơn vị ngoài VICEM nhằm tránh tính trạng bị chiếm dụng vốn, Công ty luôn phải giám sát chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, cân đối hợp lý giữa việc cấp hàng và đôn đốc thanh toán, yêu cầu một số đơn vị thanh toán trước khi cấp hàng.

**Về các chỉ tiêu tài chính:**

Doanh thu thực hiện năm 2022 là 216,152 tỷ đồng, đạt 112,47% kế hoạch năm và bằng 93,76% so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu giảm so với cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ giảm .

Lợi nhuận thực hiện năm 2022 là 2,010 tỷ đồng, đạt 108,64% kế hoạch năm và bằng 83,75% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2021 do các nguyên nhân sau:

- Thị trường vật tư đầu vào liên tục biến động tăng giá và giữ ở mức cao, đặc biệt là hai vật tư chính nhựa tráng màng và giấy kraft, đã đẩy giá thành vỏ bao tăng trong khi việc tăng giá bán vỏ bao gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2022 giá mua nhựa tráng màng tăng 5,67% so với năm 2021, giấy Kraft tráng ngoài nhiều năm giữ ổn định giá nhưng đến năm 2022 đã tăng 4,5%. Ngoài ra để tăng cường chất lượng sản phẩm, công ty đã nâng định mức tiêu hao vật tư sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giữ vững thị trường tiêu thụ.

**3. Lao động - Tiền lương:**

Tổng số lao động bình quân năm 2022 là 220 người, giảm 2,65% so với năm 2021.

Tổng quỹ lương năm 2022 là 23,403 tỷ đồng, bằng 92,99% so với năm 2021 là 25,166 tỷ đồng;

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2022 là 9,464 triệu đồng/người/tháng bằng 96,57% năm 2021 là 9,8 triệu đồng/người/tháng.

**4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa thiết bị:**

Công tác mua sắm, cải tạo và hoàn thiện dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất trong năm qua đã triển khai rất hiệu quả, góp phần duy trì sản xuất ổn định, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu phế liệu trong sản xuất. Công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện tốt, không để phát sinh tình trạng phải dừng máy dài ngày do sự cố, hỏng hóc. Đảm bảo sản xuất: Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả.

**5. Công tác tổ chức và quản lý**

Duy trì được việc làm, thu nhập và đời sống CB CNV ổn định; Tổ chức bữa ăn ca phục vụ CB CNV tại nhà ăn Công ty đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức phát sữa chống độc hại cho người lao động; Pha nước mát cho công nhân để giải nhiệt trong những ngày hè nắng nóng.

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19. Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, vệ sinh công nghiệp và an ninh trật tự trong Công ty luôn được bảo đảm.

**Phần thứ hai**

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Điều kiện hoạt động

Nhận định về tình hình thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng năm 2023 sẽ đối mặt với cơ hội và thách thức đan xen, cụ thể:

**1. Thuận lợi:**

Chính phủ tiếp tục triển khai các giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tập trung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh sau sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19.

Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đầy nhiệt huyết, đoàn kết, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ổn định và ngày càng phát triển.

2. Khó khăn và thách thức:

Tình hình dịch bệnh trong nước và trên thế giới vẫn diễn biến vô cùng phức tạp. Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine không chỉ ảnh hưởng đến kinh tế Châu Âu mà tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu. Nhu cầu các thị trường xuất khẩu bị thu hẹp do ảnh hưởng các chính sách tài khóa, khó khăn về Logistic. Cùng với biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt xuất hiện nhiều nơi dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, gây áp lực khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thị trường xi măng trong nước vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do lượng cầu xi măng nội địa không tăng, xu hướng thị trường tiếp tục chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời. Thị trường chính là Xi măng Hải Phòng ngày càng xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh do các nhà cung cấp vỏ bao đều gặp khó khăn trong khai thác thị trường.

Giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất như hạt nhựa và giấy kraft vẫn tăng mạnh và đứng ở mức cao, đồng thời nguồn cung nguyên liệu vẫn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Thiết bị sản xuất ngày một cũ hơn ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm, làm tăng chi phí bảo dưỡng, chi phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Dư nợ thanh toán của các đơn vị khách hàng vẫn duy trì ở mức cao gây thiếu vốn lưu động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những đặc điểm trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

1. Mục tiêu tài chính:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kế hoạch** |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 194,168 |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng ) |  1,181 |
| Nộp ngân sách (tỷ đồng ) |  8,215 |
| EBITDA (tỷ đồng ) |  3,895 |
| Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền) | **Từ 2% VĐL** |
| R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) % |  1,72% |
| R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) % |  1,09% |

**\* Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

- Bộ phận kinh doanh tập trung khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong Vicem như Xi măng Hải Phòng, Sông Thao… đồng thời tăng cường phát triển thị trường vỏ bao xuất khẩu và khai thác, mở rộng những thị trường mới mang lại hiệu quả cao, an toàn về tài chính.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao và cho từng phân đoạn thị trường, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các công ty xi măng.

- Từng bước nghiên cứu dòng sản phẩm mới (vỏ bao sling, bao PP,…) để duy trì ổn định việc làm, cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đẩy mạnh tiêu thụ đi đôi với tăng cường đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn để giảm chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn tạo nguồn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm soát chặt từng công đoạn sản xuất, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

- Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp trong phòng chống dịch Covid 19, chủ động xây dựng phương án chống dịch nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các loại vỏ bao** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2023** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | Triệu vỏ | 16,000 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 2,000 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long | " | 2,000 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 4,000 |
| 5 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 12,000 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 2,000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | " | **38,000** |

3. Lao động - Tiền lương

Tổng số lao động năm 2023 dự kiến là 220 người tương đương thực hiện năm 2022.

Tổng quỹ lương năm 2023 (bao gồm lương Giám đốc và cán bộ, công nhân viên) dự kiến là 22,583 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2023 dự kiến: 8,9 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!***

Phát huy truyền thống công nhân xi măng **"Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo"**, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Đại hội đồng cổ đông;
* TV HĐQT, BKS;
* Lưu: VT, P.TH.
 | **GIÁM ĐỐC****Hồng Anh Việt** |